

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà và ông Dương Quang Lương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang là Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2017/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Anh T, sinh ngày 11/12/1998; sinh trú quán: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông Vũ Hồng Q và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là con út trong gia đình có hai chị em.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến ngày 16/6/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương; (có mặt).

* Người bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Viên Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Bà Đại Thị Q, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu 1 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số: 37/KSĐT – KT ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Vũ Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/5/2017, Vũ Anh T đang đứng trước cổng nhà mình ở thị trấn Y thì phát hiện, gia đình anh Vũ Văn TH là người hàng xóm ở cạnh nhà T không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh TH để trộm cắp tài sản. T trèo qua tường ngăn cách giữa nhà T với nhà bà Vũ Thị H là hàng xóm sát nhà T để sang sân nhà anh TH. Do cửa chính nhà anh TH không khóa nên T đi thẳng vào phòng khách rồi lục soát đồ đạc trong phòng khách nhưng không lấy được tài sản gì. T tiếp tục đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh TH, T phát hiện chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, loại PB1 - 750, màu đen để trên mặt bàn. T liền cầm lấy rồi tiếp tục lục soát chiếc tủ nhựa kê gần bàn gỗ và phát hiện chiếc ví giả da màu nâu bên trong có đựng một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe máy đều mang tên anh Vũ Văn TH; một giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 88E1 - 050.37, một giấy bảo hiểm xe máy đều mang tên chị Viên Thị H là vợ anh TH. T lấy toàn bộ số giấy tờ bên trong chiếc ví rồi đút vào túi quần đang mặc, còn chiếc ví thì T đặt lại ở vị trí ban đầu. Sau khi trộm cắp được tài sản, T theo lối cũ ra ngoài.

Để tránh sự nghi ngờ của anh TH và đánh lạc hướng Cơ quan Công an, T đi vòng ra phía sau nhà rồi trèo qua tường rào ngăn cách sang nhà bà Đại Thị Q là hàng xóm gần nhà T và nhà anh TH. Tại đây, T lấy 01 con dao phay có sẵn trong nhà bà Q để tháo 02 ô kính chắn gió trên tường của nhà anh TH. Tháo xong, T để 02 kính chắn gió của nhà anh TH gần chuồng gà nhà bà Q. Sau đó, T trèo tường về nhà và cất giấu tài sản trộm cắp được ở trong tủ bếp nhà mình. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T mang số giấy tờ trộm cắp được của anh TH cất giấu ở dưới đồng củi trong bếp nhà ông Vũ Văn T là chú ruột T và ở gần nhà T. Sau khi cất giấu xong tài sản trộm cắp, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H6 - 3064 của

ông T đang dựng sẵn ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện và mang theo chiếc máy tính bảng trộm cắp được của nhà anh TH đi tiêu thụ. T đi đến khu vực quán Karaoke Rubi ở khu 3 Đ, thị trấn Y thì gặp X ở thôn T, xã T và Đ ở thôn Đ, thị trấn Y là bạn của T. T hỏi X và Đ chỗ cắm cố máy tính, X bảo T mang đến cắm cố cho anh Nguyễn Hữu D ở ngã tư thị trấn Y. Sau đó, T cùng X và Đ đến nhà anh D để cắm cố chiếc máy tính bảng. Khi đến nhà anh D, X và Đ đứng ở ngoài chờ, còn T một mình đi vào trong nhà gặp anh D. Tại đây, T nói với anh D là cho T cắm cố chiếc máy tính bảng mà T đem đến với giá 1.000.000 đồng. Anh D không nói gì nhưng chỉ đưa cho T 500.000 đồng, T nói với anh D là cố trả cho T thêm 500.000 đồng nữa. Nhận tiền xong, T cùng X và Đ ra về, trên đường đi, X hỏi vay T 500.000 đồng. T bảo với X đến nhà anh D mà lấy nốt 500.000 đồng tiền T cầm cố chiếc máy tính bảng. Sau khi nhận được tiền cầm cố, T tiêu sài cá nhân hết.

Anh TH đi làm về thì phát hiện nhà bị mất trộm tài sản nên anh đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát Công an huyện Yên Lạc. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh làm rõ Vũ Anh T là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Vũ Văn TH đồng thời tạm giữ của T toàn bộ số giấy tờ mà T đã trộm cắp được của anh TH đựng bên trong chiếc ví giả da màu nâu và 01 vỏ hộp của chiếc máy tính bảng Lenovo; 01 con dao phay T lấy của bà Đại Thị Q để cạy 02 ô kính chắn gió nhà anh TH.

Cùng ngày, anh Nguyễn Hữu D đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, loại PB1 - 750 màu đen do T mang đến cầm cố cho Cơ quan điều tra để phục vụ cho quá trình điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/2017/KL - GD ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo mà Tuấn đã trộm cắp được của anh TH trị giá là 2.500.000 đồng.

Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn TH chiếc máy tính bảng cùng toàn bộ số giấy tờ kèm theo đựng bên trong chiếc ví giả da màu nâu; trả lại cho bà Đại Thị Q 01 con dao phay do T lấy dùng để cạy 02 ô kính chắn gió của gia đình anh TH. Sau khi nhận lại tài sản, anh TH và bà Q không ai có yêu cầu gì về phần dân sự. Riêng anh TH có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc máy tính bảng của anh Nguyễn Hữu D thì thấy. Khi T đem tài sản đến cầm cố, T không nói và anh D không hỏi về nguồn gốc tài sản do đâu mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với

anh D. Tuy nhiên, việc anh D nhận cầm cố tài sản khi không có giấy phép kinh doanh là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D số tiền 2.500.000 đồng.

Ông Vũ Hồng Q là bố đẻ của T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu D số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với hai đối tượng tên X và Đ, bản thân T không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của hai đối tượng trên, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ làm rõ nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H6 - 3064 của ông Vũ Văn T thì thấy. Khi T lấy xe máy đi cầm cố tài sản, ông T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Anh T cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố. Tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/5/2017, Vũ Anh T phát hiện thấy nhà anh Vũ Văn TH ở thị trấn Y, huyện Y là người hàng xóm sát nhà với T không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đã có hành vi lén nút đột nhập vào nhà anh TH để trộm cắp một số giấy tờ tùy thân và một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo. Sau khi trộm cắp được tài sản T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp được là 2.500.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của Vũ Anh T là vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản. T đã đột nhập vào nhà anh TH để trộm cắp, sau khi trộm cắp được tài sản thì đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật như vậy mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu lao động. Để có tiền tiêu sài, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt. Để có điều kiện thực hiện hành vi phạm tội, một phần cũng là do gia đình anh TH là chủ sở hữu tài sản không cẩn thận trong việc quản lý tài sản của mình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây hậu quả không lớn, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc máy tính bảng của anh Nguyễn Hữu D thì thấy. Khi T đem tài sản đến cầm cố, T không nói và anh D cũng không hỏi gì về nguồn gốc tài sản do đâu mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh D. Tuy nhiên, việc anh D nhận cầm cố tài sản khi không có giấy phép kinh doanh là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Công an huyện Yên Lạc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng, ông Vũ Hồng Q là bố đẻ của T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu D để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa,

ông Q không có ý kiến gì khác về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hai đối tượng tên là X và Đ, bản thân T không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của hai đối tượng trên. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ làm rõ nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H6 - 3064 của ông Vũ Văn T thì thấy. Khi T lấy xe máy đi cầm cố tài sản, ông T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn TH chiếc máy tính bảng cùng toàn bộ số giấy tờ kèm theo đựng bên trong ví giả da màu nâu; trả lại cho bà Đại Thị Q 01 con dao phay do T lấy dùng để cạy 02 ô kính chắn gió của gia đình anh TH. Sau khi nhận lại tài sản, anh TH và bà Q không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, anh Vũ Văn TH xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo Vũ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú

để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
 - Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
 - Công an huyện Yên Lạc;
 - Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
 - UBND thị trấn Yên Lạc;
 - Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi
- THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh